

Phát huy vai trò của tổ chức xã hội trong quản lý sự biến đổi xã hội ở Việt Nam

TS. VŨ THỊ THU QUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: quyenbctt@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 3 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2024.

Tóm tắt: Với tư cách chủ thể đồng thời là khách thể, con người sinh hoạt trong một hình thức chung được gọi là xã hội. Giữa con người và xã hội luôn tồn tại những quan hệ xã hội. Trong quá trình sinh tồn, con người cố kết với nhau theo những hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện và yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội. Xã hội ngày càng vận động và phát triển theo xu hướng và các mức độ khác nhau. Các tác động của xã hội đến sự biến đổi xã hội (BĐXH) thường đa dạng và phức tạp. Vai trò của các chủ thể trong quản lý sự BĐXH không giống nhau. Tổ chức xã hội - nơi tập hợp những con người theo tôn chỉ, mục đích khác nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân và xã hội; đồng thời tạo ra sức mạnh cộng đồng tham gia quản lý xã hội. Bài viết chỉ ra vai trò của tổ chức xã hội và giải pháp nhằm phát huy vai trò của các chủ thể này trong quản lý sự BĐXH ở Việt Nam.

Từ khóa: tổ chức xã hội, biến đổi xã hội, quản lý xã hội, quản lý sự biến đổi xã hội.

Abstract: As both subjects and objects, people live within a collective form known as society. There are always social relationships between people and society. Throughout their existence, people bond together in organizational forms suitable to the conditions and objective requirements of social development. Society increasingly develops in different trends and levels. The impacts of society on social change are often diverse and complex. The roles of the subjects in managing social change vary. Social organizations, which bring together individuals according to different guidelines and purposes to meet personal and social needs, also create community strength to participate in social management. This article points out the role of social organizations and solutions to enhance their roles in managing social change in Vietnam.

Keywords: social organizations, social change, social management, managing social change.

1. Nhận thức chung về quản lý sự biến đổi xã hội

BĐXH là một đặc điểm chung của mọi xã hội. Quá trình tồn tại và phát triển, xã hội có thể xảy ra những biến đổi do các nguyên nhân khác nhau. Từ góc độ triết học, biến đổi thể hiện sự đối lập với ổn định mang tính tương đối của các đặc tính, của cơ cấu hoặc của quy luật tồn tại của các vật thể. Trong thực tiễn, BĐXH thường được hiểu là việc thay đổi xã hội từ trạng thái này sang trạng thái khác, trong đó các hành vi xã hội, quan hệ xã hội, thiết chế xã hội và hệ thống phân tầng xã được thay đổi theo thời gian, không gian nhất định. Sự BĐXH bắt nguồn từ hai

phía: từ yêu cầu tồn tại và phát triển của mỗi người, nếu không có sự biến đổi này, con người không thể có điều kiện để tồn tại và phát triển; từ yêu cầu tồn tại của xã hội đó, nếu không, xã hội cũng không thể tồn tại và phát triển.

Theo xu hướng chung, sự BĐXH thường diễn ra theo chiều hướng từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ lạc hậu đến văn minh hiện đại. Thế nhưng, BĐXH không đi theo đường thẳng mà thường trải qua những khúc quanh co; có lúc biến đổi theo hướng tích cực, tiến bộ và công bằng, cũng có lúc biến đổi theo hướng tiêu cực, thụt lùi, suy thoái.

BĐXH chỉ có thể theo hướng tích cực và mang

lại kết quả nếu nó đảm bảo tính toàn diện, tính đồng bộ và do lực lượng xã hội tiến bộ tác động tạo ra được điều kiện tích cực cho sự phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Sự phát triển con người và xã hội sẽ bị khập khiễng, thậm chí rối loạn, trì trệ, khủng hoảng khi BDXH không được tiến hành một cách đồng bộ, toàn diện và khoa học. BDXH chỉ có kết quả tiến bộ khi có được những giải pháp để hiện thực hóa những điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị; đồng thời, tạo được một cơ chế dân chủ để mọi thành viên trong xã hội kiểm soát được quá trình kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đánh giá được sự BDXH theo một hệ tiêu chí mang tính khách quan và toàn diện.

BDXH là một đòi hỏi khách quan nhằm đưa sự BDXH đi theo chiều hướng tích cực, công bằng, tiến bộ; trong đó, con người được giải phóng và tôn trọng nhân phẩm, phòng ngừa và loại trừ nguy cơ BDXH theo chiều ngược lại. Trong quá trình biến đổi ấy, các chuẩn mực xã hội được giữ gìn, những giá trị xã hội được bảo tồn, những tinh hoa xã hội được phát huy. Niềm tin của người dân đối với chế độ sẽ ngày càng tăng lên và củng cố, làm cho người dân thêm gắn bó với chế độ xã hội. Do đó, quản lý sự BDXH là một căn cứ để xem xét trình độ phát triển của một xã hội, là căn cứ để xem xét mối quan hệ giữa chế độ xã hội với người dân, xem xét niềm tin và thái độ của người dân đối với xã hội mà họ đang sống. Một trong những yêu cầu cơ bản của sự phát triển xã hội, tiến bộ xã hội, công bằng xã hội và xây dựng một nhà nước hiện đại là quản lý hiệu quả BDXH.

Nhà nước là chủ thể có vai trò quan trọng trong quản lý xã hội ở Việt Nam. Nhà nước ấy hình thành, tồn tại và hoạt động theo cơ chế ủy quyền và dân chủ đại diện. Nhà nước quản lý BDXH bằng chính sách, pháp luật. Vì vậy, cho dù là một Nhà nước tiến bộ thì cũng không tránh khỏi những khuyết điểm, hạn chế của căn bệnh hành chính, quan liêu do cơ chế ủy quyền và dân chủ đại diện có thể tạo ra. Quá trình dân chủ hóa xã hội đòi hỏi sự tham gia quản lý xã hội của người dân ngày càng tăng và nhằm khắc phục dần tình trạng bộ máy công quyền thô vụng, bao biện toàn bộ các hoạt động quản lý xã hội. Dân chủ hóa đời sống xã hội đang trở thành trào lưu và nó đặt ra yêu cầu thu hẹp phạm vi hoạt động của Nhà nước đến mức cần thiết và mở rộng sự tham gia của xã hội và quản lý xã hội đến mức cao nhất có thể.

2. Vai trò của tổ chức xã hội trong quản lý sự BDXH ở Việt Nam

Tổ chức xã hội được xác định là một bộ phận, thành tố của cơ cấu xã hội trong hệ thống chính trị ở Việt Nam, là tên gọi chung để chỉ các tổ chức tự nguyện của quần chúng. Trong việc phát huy quyền làm chủ của người dân, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, các tổ chức xã hội có vai trò quan trọng. Tổ chức xã hội là một tập hợp liên kết giữa các cá nhân nhằm đạt được mục đích cụ thể, không nhằm mục đích lợi nhuận, hoạt động theo nguyên tắc tự quản và chủ động, không lệ thuộc vào cơ quan nhà nước. Tổ chức xã hội không phải là tổ chức quyền lực nhà nước, cũng không phải một đảng chính trị, mà là tổ chức của dân, đại diện cho tiếng nói của dân và bảo vệ quyền lợi của dân. Sự đồng thuận, tính cố kết của các thành viên, tính thuyết phục bằng các phương thức dân sự bất bạo động trong hoạt động của mình, sức lôi cuốn đối với đông đảo người dân có cùng lợi ích và nguyện vọng đã tạo nên sức mạnh của các tổ chức xã hội.

Thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, các tổ chức xã hội đã và đang thực hiện một phần chức năng quản lý xã hội nhằm bảo vệ quyền lợi của các thành viên trong tổ chức mình. Một phần (không nhỏ) công việc quản lý xã hội đã và đang "chuyển giao" cho các tổ chức xã hội tạo nên sự thống nhất giữa Nhà nước với các tổ chức xã hội. Đồng thời, việc "chuyển giao" một số công việc quản lý trước đây do Nhà nước đảm nhiệm cho các tổ chức xã hội đã giảm bớt "gánh nặng" của Nhà nước và quan trọng là đã phát huy được thế mạnh, nguồn lực nội sinh, tiềm năng của các tổ chức xã hội; trên cơ sở đó "cộng đồng trách nhiệm" trong quản lý xã hội.

Cùng với quá trình quản lý xã hội, các tổ chức xã hội thực hiện việc quản lý sự BDXH phù hợp với khả năng, vị thế và nguồn lực của mình. Vai trò quản lý sự BDXH của các tổ chức xã hội có thể khái quát như sau:

Thứ nhất là, tham gia bảo vệ và phát triển xã hội, góp phần chăm lo, bảo vệ quyền lợi của thành viên và các tầng lớp nhân dân. Trong tổ chức đời sống xã hội, các tổ chức xã hội có vai trò quan trọng trong việc tập hợp các lực lượng, các tầng lớp tham gia xây dựng, duy trì và phát triển xã hội. Điều này phản ánh và thể hiện rõ nét trong cuộc cách mạng dân tộc, dân

chủ, giải phóng và thống nhất đất nước. Ngày nay, đất nước đang thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, hội nhập quốc tế, các tổ chức xã hội phát huy truyền thống đoàn kết, đồng lòng, góp sức giữ vững nền độc lập, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cơ hội phát triển.

Mỗi tổ chức xã hội có số lượng thành viên khác nhau, có vị thế xã hội và có khả năng tham gia vào đời sống xã hội ở những phương diện và mức độ không giống nhau. Việc tập hợp những cá nhân riêng lẻ trong các tổ chức khác nhau, ngoài sự thu hút, biểu dương sức mạnh, các tổ chức xã hội còn quan tâm đến đời sống của các thành viên, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cá nhân và tập thể, lan tỏa và thể hiện các giá trị xã hội đối với cộng đồng. Không chỉ bó hẹp trong tổ chức mình, các tổ chức xã hội còn tích cực cùng với Nhà nước chăm lo lợi ích của nhân dân, thỏa mãn các nhu cầu cá nhân. Đại hội Đảng lần thứ XIII, đã khẳng định: □ Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân □⁽¹⁾.

Trong quá trình vận động và phát triển, trên cơ sở thấu hiểu thực trạng và nhu cầu của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội tham gia vào hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội nhằm phản ánh đúng đắn, đầy đủ yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân với cơ quan lãnh đạo, quản lý làm cho chủ trương, chính sách, pháp luật, kế hoạch phát triển xã hội phù hợp với thực tế đời sống của nhân dân và thành viên của các tổ chức xã hội.

Thứ hai, giám sát và phản biện xã hội. Giám sát và phản biện xã hội của các tổ chức xã hội là hoạt động tích cực góp phần hóa giải các mâu thuẫn, điều tiết các quan hệ xã hội, tạo nên sự đồng thuận và đoàn kết xã hội ngày càng cao, thực hiện vai trò làm chủ xã hội, giám sát quyền lực, góp phần ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực. Các tổ chức xã hội thực hiện giám sát và phản biện xã hội với ý nghĩa là thực thi quyền lực mềm, nhằm kiềm chế sự tha hóa quyền lực; nhất là trong điều kiện Việt Nam chỉ có một đảng duy nhất

cầm quyền thì có khả năng xuất hiện nguy cơ quan liêu hóa và độc đoán chuyên quyền trong việc quản lý BĐXH. Việc nhân dân thực hiện sự ủy quyền cho bộ máy lãnh đạo, quản lý luôn luôn phải kèm theo điều kiện là nhân dân kiểm soát quyền lực ấy nhằm đạt được mục đích cuối cùng của sự ủy quyền.

Xã hội ngày càng phát triển, cấu trúc và hoạt động xã hội sẽ phức tạp, và biến đổi nhanh chóng; do đó, khó có thể bao quát hết tính chất, mức độ của các kết cấu, các giai tầng trong xã hội. Vì thế, muốn cho xã hội phát triển hài hòa, đòi hỏi mang tính khách quan là có sự giám sát và phản biện xã hội. Giám sát và phản biện xã hội tốt sẽ giúp xã hội phát triển phù hợp với quy luật và đúng xu thế. Các tổ chức xã hội thực hiện giám sát và phản biện xã hội mang tính xã hội rộng rãi, linh hoạt, hài hòa nhưng lại có tác dụng thiết thực đối với sự lãnh đạo, quản lý xã hội, làm cho BĐXH được thực hiện có kết quả hơn do bám sát yêu cầu của các tầng lớp nhân dân. Chính từ lợi thế này, các tổ chức xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hóa giải mâu thuẫn xã hội và điều tiết quan hệ xã hội, ngăn ngừa sự tích tụ mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội. Đây chính là vai trò tham gia quản lý sự BĐXH rất quan trọng của các tổ chức xã hội.

Thứ ba, góp phần thực hiện sự thỏa thuận xã hội. Trong điều kiện kinh tế thị trường, sự phân hóa và phân tầng xã hội càng đa dạng, có đan xen nhiều mối quan hệ lợi ích đòi hỏi phải giải quyết một cách hài hòa. Nếu chỉ dựa vào Nhà nước và các biện pháp hành chính sẽ không thể phản ánh đầy đủ nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích đa dạng của các tầng lớp nhân dân. Tổ chức xã hội - nơi gắn kết của đồng bào nhân dân, có điều kiện gần dân nhất chính là cầu nối quan trọng giữa lãnh đạo, quản lý xã hội với nhân dân, đại diện cho nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. Điều này đã làm cho việc đáp ứng các nhu cầu xã hội được thực hiện tốt thông qua các thỏa thuận xã hội. Qua phương thức hiệp thương dân chủ, thương lượng và thuyết phục, các tổ chức xã hội có thể làm cho sự khác biệt về chính kiến và lợi ích đi đến sự thỏa thuận trên cơ sở đồng thuận và hiểu biết lẫn nhau. Vai trò của tổ chức xã hội càng trở nên quan trọng khi xã hội xuất hiện những mâu thuẫn, đặc biệt là mâu thuẫn giữa người dân với bộ máy lãnh đạo và quản lý nhưng đã không được xử lý thành công bằng những biện pháp hành chính của cơ quan công quyền. Thực tế cho thấy,

các biện pháp hành chính không thể nào giải quyết được mọi mâu thuẫn và mọi sự khác biệt giữa nhà nước với xã hội, giữa các thành viên trong xã hội. Điều này chỉ ra rằng, nếu biết coi trọng và phát huy tốt vai trò của các tổ chức xã hội sẽ mở ra một triển vọng rộng lớn cho sự phát triển xã hội; đồng thời là một kênh quan trọng cùng với Nhà nước điều tiết tốt các mối quan hệ xã hội.

Thứ tư, tổ chức và thực thi các phong trào xã hội.

Phong trào xã hội là một hình thức tổ chức các hoạt động mang tính tập thể của người dân nhằm thực hiện một mục tiêu hay yêu cầu nào đó của xã hội trong quá trình vận động và phát triển. Trong quản lý sự BDXH, các tổ chức xã hội tập hợp người dân trong các phong trào xã hội là một hoạt động có ý nghĩa thiết thực. Phong trào xã hội như là những hoạt động mang tính cộng đồng, khơi dậy tính tích cực của số đông, lan tỏa những chuẩn mực, giá trị tốt đẹp. Các phong trào xã hội có ý nghĩa phát huy vai trò tích cực, tiền bộ của những nhân tố tích cực, thúc đẩy những nhân tố bình thường, điều chỉnh những nhân tố lạc hậu. Khi đông đảo nhân dân được tổ chức lại thông qua các phong trào xã hội, một mặt đã tạo nên sức mạnh cho các tổ chức xã hội (tập hợp ngày càng nhiều người dân bằng hành động mang tính cộng đồng); mặt khác, nâng cao ý thức làm chủ và tính tích cực xã hội của người dân, (đó là điều kiện cần thiết để thực hiện quản lý BDXH).

Lợi thế của các tổ chức xã hội là gần gũi với người dân, hiểu rõ những thế mạnh, điểm yếu, khả năng hành động cũng như tâm tư, nguyện vọng và cả những nhu cầu của các nhóm dân cư; từ đó, đưa ra những khẩu hiệu hành động phù hợp để tập hợp số đông và tổ chức các phong trào xã hội. Tính chất tự nguyện của các tổ chức xã hội là cơ sở cho việc tổ chức các phong trào xã hội mang tính tự nguyện của người dân. Từ lợi thế này, các tổ chức xã hội tạo ra các phong trào của đông đảo các tầng lớp người dân trong phạm vi rộng lớn, trên tất cả các lĩnh vực một cách thường xuyên, liên tục và đó là sức mạnh to lớn thúc đẩy sự phát triển con người và xã hội. Trong phát triển quốc gia, khi Nhà nước tạo điều kiện bảo đảm và phối hợp tác động đến các tổ chức xã hội nhằm tổ chức các phong trào xã hội sẽ mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, tạo cơ hội thuận lợi cho quá trình lãnh đạo và quản lý phát triển xã hội, phát huy vai trò của

người dân.

3. Giải pháp phát huy vai trò quản lý sự BDXH của các tổ chức xã hội ở Việt Nam hiện nay

Trong quá trình phát triển xã hội, BDXH là trạng thái tất yếu diễn ra đối với các xã hội và Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Thực tiễn ở Việt Nam thời gian qua cho thấy: (i) BDXH chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền kinh tế chậm phát triển, một nền sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ và phát triển không đều giữa các vùng, miền; (ii) BDXH gắn liền với những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh chống sự xâm lược của các thế lực bên ngoài; (iii) BDXH theo con đường xã hội chủ nghĩa là quá trình chưa từng có tiền lệ trong lịch sử dân tộc; (iv) BDXH chịu tác động của những biến đổi của thế giới; (v) BDXH chịu tác động trực tiếp của truyền thống lịch sử và văn hóa.

Sự phát triển đất nước hiện nay đặt ra yêu cầu huy động cao nhất sức mạnh của cả dân tộc và tranh thủ nhiều nhất sức mạnh của thời đại. Với tư cách là tổ chức của người dân, đại diện cho quyền lợi chính đáng và hợp pháp của dân, bảo vệ người dân mà không phụ thuộc vào các yếu tố khác, do đó, tính độc lập của các tổ chức xã hội được tôn trọng và đề cao. Để phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý sự BDXH cần thực hiện những nội dung cơ bản sau:

Một là, đổi mới sự lãnh đạo và quản lý đối với các tổ chức xã hội. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong điều kiện tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, dân tộc ta tiến những bước dài quan trọng. Sự phát triển quốc gia trong thời gian tới đan xen thuận lợi và khó khăn, thách thức. Trong sự phát triển của đất nước, vai trò của các tổ chức xã hội đã được khẳng định. Để tương xứng với vai trò đó, cần đổi mới sự lãnh đạo và quản lý đối với các tổ chức xã hội. Theo đó, việc đổi mới sự lãnh đạo và quản lý đối với các tổ chức xã hội cần: (i) Đổi mới tư duy và nhận thức đầy đủ, đúng đắn, toàn diện hơn về vai trò của các tổ chức xã hội; (ii) Sự lãnh đạo, quản lý các tổ chức xã hội phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đề cho các tổ chức xã hội phát huy tốt vai trò độc lập, tự chủ, đại diện cho quyền lợi của nhân dân; (iii) Cụ thể hóa các chủ trương về các tổ chức xã hội, thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước

tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho các tổ chức xã hội và phối hợp tổ chức thực hiện giữa bộ máy chính quyền với các tổ chức xã hội.

Hai là, xây dựng hành lang pháp lý nhằm xác lập vị trí, mô hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức xã hội. Ở Việt Nam hiện nay, Nhà nước thực hiện sự thiết lập khuôn khổ cho tổ chức và hoạt động của các tổ chức xã hội. Các tổ chức xã hội trong quá trình vận hành tổ chức của mình, tự thiết lập và ban hành quy tắc hoạt động không trái với Hiến pháp và pháp luật. Tự bản thân mỗi tổ chức xã hội không tạo ra nền dân chủ, mặc dù nó đóng vai trò lớn trong việc xây dựng và củng cố nền dân chủ và sự phát triển bền vững. Để giảm thiểu những hậu quả cực đoan của những hành động điều chỉnh trực tiếp từ các cơ quan công quyền đòi hỏi phải có đạo luật cụ thể cho các tổ chức xã hội hoạt động và quản lý xã hội. Nội dung của khung pháp luật khi xây dựng cần có sự tham gia của các tổ chức xã hội đang hoạt động với tư cách, vị thế xã hội khác nhau (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, □). Điều này đảm bảo nguyên tắc dân chủ, phát huy trí tuệ của các tổ chức xã hội.

Điều 25, Hiến pháp 2013 quy định: □ Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội □ (2). Tuy nhiên, những quy định cụ thể đảm bảo cho việc tổ chức, cho hoạt động của các tổ chức xã hội còn quá thiếu vắng, thậm chí khó thực thi; cụ thể như Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Nhiều vấn đề quy định trong các nghị định này cứng nhắc, rườm rà, chưa cụ thể, khó thực hiện. Điều này đã và đang đặt ra nhu cầu cấp thiết có một đạo luật hợp hiến điều chỉnh về tổ chức và hoạt động, quy định một cách cụ thể các quyền và nghĩa vụ của các tổ chức xã hội cũng như quy định một đầu mối cụ thể có chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức nhằm đáp ứng sự phát triển của các tổ chức xã hội và phát huy vai trò của chúng trong quản lý sự BDXH.

Ba là, bản thân các tổ chức xã hội phải □ làm mới □, nâng cao vị thế xã hội tổ chức mình. Mục đích của việc □ làm mới □ là để tự chỉnh đốn, tự đổi mới, cũng như xác định rõ vị trí, vai trò, tính chất hoạt

động, củng cố tổ chức, đa dạng hóa các hoạt động, từ đó tăng sức hấp dẫn, sự thu hút, sự chú ý của các tổ chức xã hội đối với xã hội và các tầng lớp nhân dân.

Trong xã hội, khi các tổ chức xã hội xác định được chỗ đứng thực sự của mình với tư cách là tổ chức của dân, đại diện cho quyền lợi chính đáng và hợp pháp của dân, đấu tranh bảo vệ người dân mà không phụ thuộc vào các yếu tố khác, sẽ làm cho chính tổ chức xã hội thể hiện tính độc lập của mình, được tôn trọng và đề cao. Yêu cầu quan trọng đặt ra trong điều kiện hiện nay đó là các tổ chức xã hội cần chủ động đề ra cho mình phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động. Hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, nhưng các tổ chức xã hội lại phải biết phát huy những sở trường và những đặc điểm riêng để mọi hoạt động của tổ chức mình không bị hành chính hóa, nhà nước hóa. Yêu cầu đó đòi hỏi những người hoạt động trong các tổ chức xã hội phải là những người hoạt động xã hội trưởng thành từ trong nhân dân, có phong cách và phương pháp công tác thích hợp với các tầng lớp nhân dân. Theo đó, những người hoạt động trong các tổ chức xã hội cần được đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách đãi ngộ thích đáng về vật chất và tinh thần, làm cho đội ngũ cán bộ các tổ chức xã hội được nâng cao trình độ, an tâm làm việc. Các tổ chức xã hội cần chủ động trong việc bố trí nhân sự của mình, nhất là những người đứng đầu tổ chức để có thể tập hợp được đông đảo thành viên và phát huy tốt vai trò tổ chức xã hội.

Tóm lại, tổ chức xã hội ở Việt Nam rất đa dạng với nhiều tên gọi khác nhau. Trong quá trình phát triển xã hội ở Việt Nam, các tổ chức xã hội đã và đang góp sức mình thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chung của đất nước, quản lý sự BDXH. Để BDXH luôn luôn đi theo chiều hướng tích cực và tiến bộ, đề phòng và ngăn ngừa sự BDXH đi theo chiều hướng tiêu cực, suy thoái cần phát huy vai trò to lớn của các chủ thể trong xã hội, trong đó có các tổ chức xã hội bằng những cách thức, biện pháp phù hợp với xu thế của thời đại./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.165-166.

(2) Quốc hội (2013), *Hiến pháp 2013*.